TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/**2019/DS-ST
Ngày: 20/9/2019
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sơn.

2. Ông Ngô Cao Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST - DS, ngày 28/12/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST - DS, ngày 19/8/2019; quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-DS, ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Quang H; địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quang Đ; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Vũ Lê H1; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của Nguyên đơn và tại phiên tòa, đại diện cho Nguyên đơn trình bày:

Do là bạn bè quen biết và tin tưởng lẫn nhau nên trong năm 2017 và 2018, anh Hà Quang H có cho anh Vũ Lê H1 05 lần vay tiền với tổng số tiền là 190.000.000đ (Một trăm chín

mươi triệu đồng). Cụ thể: Ngày 30/7/2017 cho vay 20.000.000đ; ngày 17/11/2017 cho vay 02 lần, một lần 40.000.000đ, một lần 30.000.000đ, tổng cộng là 70.000.000đ; ngày 18/12/2017 cho vay 50.000.000đ và ngày 02/3/2018 cho vay 50.000.000đ. Các lần vay đều có giấy biên nhận vay tiền và đều ghi rõ thời hạn vay, trong đó thời hạn trả nợ chậm nhất là 17/6/2018. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán các khoản vay, anh H1 không trả nợ mà còn trốn tránh mặc dù anh H đã đòi nợ nhiều lần. Vì vậy, anh H làm đơn khởi kiện anh Vũ Lê H1 và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H1 phải thanh toán cho anh H số tiền nợ gốc là 190.000.000đ và lãi suất từ khi vay cho đến nay.

Tại phiên tòa, ông Ngô Quang Đ là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày phù hợp lời trình bày của Nguyên đơn và đề nghị HĐXX buộc anh Vũ Lê H1 phải thanh toán cho anh Hà Quang H số tiền nợ gốc là 190.000.000đ (không yêu cầu tính lãi).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Vũ Lê H1 đến để làm việc nhưng đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Vũ Lê H1 vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của bà Lê Thị T1 (là mẹ đẻ của anh Vũ Lê H1) thì bà và anh H1 vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S. Anh H1 đi làm ăn trên Cao Bằng, thỉnh thoảng vẫn liên hệ về với gia đình. Bà có nhận được các văn bản, giấy tờ của Tòa án và thông báo cho anh H1, nhưng do đang đi làm ăn anh H1 không về và cũng không nói rõ đang ở địa chỉ cụ thể nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 26, 147, 161, 162, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 467, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Quang H, buộc anh Vũ Lê H1 phải thanh toán cho anh Hà Quang H số tiền là 190.000.000đ; anh Vũ Lê H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì anh Vũ Lê H1 có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S. Đầu năm 2019, anh H1 còn có đơn khởi kiện và tham gia tố tụng trong 02 vụ án (Tranh chấp di sản thừa kế và Tranh chấp Hôn nhân gia đình) với tư cách là Nguyên đơn tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương. Sau khi thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" do anh Hà Quang H là người khởi kiện, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh H1 vẫn không đến làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Nguyên đơn là anh Hà Quang H xác định đã cho anh Vũ Lê H1 vay tiền thành 05 lần với tổng số tiền là 190.000.000đ, đồng thời xuất trình các chứng cứ, tài liệu là 05 giấy vay tiền (01 giấy ngày 30/7/2017, 02 giấy 17/11/2017, 01 giấy 18/12/2017 và 01 giấy

02/3/2018) có chữ ký của anh Vũ Lê H1. Do không lấy được lời khai của anh Vũ Lê H1 nên ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong 05 giấy vay tiền do anh H cung cấp với chữ ký, chữ viết của anh Vũ Lê H1 tại các tài liệu thu thập trong vụ án "Tranh chấp di sản thừa kế" (gồm Biên bản giao nhận ngày 13/02/2019; Bản tự khai ngày 13/02/2019; Hợp đồng ủy quyền ngày 18/02/2019). Tại kết luận giám định số 503/GĐ-KTHS, ngày 16/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chữ ký, chữ viết Vũ Lê H1 trong các giấy biên nhận vay tiền với chữ ký, chữ viết trong Biên bản giao nhận ngày 13/02/2019; Bản tự khai ngày 13/02/2019; Hợp đồng ủy quyền ngày 18/02/2019 là do cùng một người ký và viết.

Như vậy, việc anh Hà Quang H cho anh Vũ Lê H1 vay tiền là có thật và còn được thừa nhận qua lời khai của bà Lê Thị T1 (mẹ đẻ anh H1) cũng như được chứng minh bằng Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Hà Quang H là có căn cứ và cần được chấp nhận. Vì vậy, cần buộc anh Vũ Lê H1 có nghĩa vụ thanh toán cho anh Hà Quang H tổng số tiền đã vay là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng).

[2] Về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Anh Vũ Lê H1 phải nộp án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho anh Hà Quang H; anh Hà Quang H không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về chi phí tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án, anh Hà Quang H đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh Vũ Lê H1 và đã nộp tạm ứng chi phí giám định. Số tiền chi phí cho việc giám định là 3.960.000đ. Do yêu cầu của anh Hà Quang H được chấp nhận nên anh Vũ Lê H1 phải chịu chi phí giám định và có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền chi phí giám định cho anh Hà Quang H số tiền là 3.960.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 161, 162, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 467, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của anh Hà Quang H đối với anh Vũ Lê H1.

Buộc anh Vũ Lê H1 có nghĩa vụ thanh toán cho anh Hà Quang H tổng số tiền đã vay là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng) và 3.960.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi

nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng (giám định chữ ký, chữ viết), tổng cộng là 193.960.000đ (Một trăm chín mươi ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và Nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Lê H1 chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Vũ Lê H1 phải chịu 9.000.000đ (Chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Hà Quang H không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0000755, ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Quang Đ (đại diện cho Nguyên đơn) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Lê H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Thị Tuyết Mai